

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày 23-02-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Quang Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Hữu Phúc
- Ông Lê Văn Sáng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Thượng Phú Đ, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không có; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Minh T, sinh năm 1965 và bà Thượng Mỹ C, sinh năm 1967; tiền án: ngày 26/7/2019, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 12/11/2020); tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 69, ngày 17/11/2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***- Người làm chứng:***

1. An T, sinh năm 1990, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thượng Phú H, sinh năm 1992, *vắng mặt*.

3. Thượng Văn T, sinh năm 1967, *có mặt*.

4. Giáp Lam T, sinh ngày 26/3/2003, *vắng mặt*.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút, ngày 27/10/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy - Công an huyện T phối hợp với Công an xã Phú Thành A kiểm tra nhà Thượng Phú Đức ở L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Qua kiểm tra phát hiện trong nhà của Đ, gồm có: Thượng Phú Đ; Thượng Phú H (em ruột Đ) và An T (bạn Đ), tiếp tục kiểm tra phát hiện phía dưới giường ngủ tại vị trí Đ ngồi có một túi nylon màu trắng, bên trong có tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là chất ma túy) và các dụng cụ sử dụng ma túy nên tiến hành lập biên bản thu giữ và đưa Đ về trụ sở Công an xã làm việc.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận: vào khoảng 15 giờ ngày 27/10/2021, Toàn đến nhà Đ, đưa Đ 350.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Đ đi lại nhà Giáp Lam T mượn điện thoại di động của T rồi lên mạng đặt mua ma túy của người có nick Facebook là “bất cần đời” với giá 350.000 đồng. Khoảng 15 phút sau có một thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) đeo khẩu trang chạy xe mô tô hiệu Sirius màu vàng – đen đến ngã ba đường vào cụm dân cư giao ma túy cho Đ. Đ nhận ma túy trong bao thuốc lá hiệu HERO và để tiền trong bao thuốc lá hiệu HERO ném xuống đất cho người chạy xe mô tô hiệu Sirius nhận. Đ mang ma túy về nhà nhìn thấy T đang nằm trên võng, H ngồi ghế gỗ gần T, Đ lấy dụng cụ sử dụng ma túy ngồi trên giường chuẩn bị sử dụng thì lực lượng công an đến bắt quả tang cùng tang vật. Kết quả test nhanh, Đ dương tính chất ma túy dạng Methamphetamin.

An T trình bày: vào khoảng 14 giờ ngày 27/10/2021, T gọi điện thoại cho Đ hỏi có ma túy không mình sử dụng, Đ kêu T đến nhà. Tại nhà Đ, T nằm trên võng, H ngồi trên ghế gần T, còn Đ đi vào trong nhà lấy bộ dụng cụ ma túy ra ngồi trên giường chuẩn bị sử dụng thì công an đến bắt quả tang. T không đưa tiền cho Đ mua ma túy và không nhìn thấy gói ma túy của Đ, khi công an đến bắt, T nhìn thấy Đ cầm gói gì đó ném xuống dưới giường. Kết quả test nhanh, T âm tính chất ma túy.

Thượng Phú H trình bày: vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 27/10/2021, H đang ngồi trên ghế nói chuyện với T đang nằm trên võng thì công an đến kiểm tra và khám xét dưới giường ngủ tại vị trí Đ ngồi có 01 túi nylon (nghỉ là ma túy), H không nhìn thấy và không biết nguồn gốc gói ma túy ở đâu Đ có. Kết quả test nhanh, H dương tính chất ma túy dạng Methamphetamin.

Giáp Lam T trình bày: vào ngày 27/10/2021, T đến nhà L ở gần nhà để tắm gà cho L, T không gặp Đ và không cho Đ mượn điện thoại di động.

Tại kết luận giám định số: 896/KL-KTHS ngày 29/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong 1 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,241 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ), (bút lục: 25). Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,198 gam

Vật chứng thu giữ của Thượng Phú Đ, gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA (màu xanh), số sim được gắn trong máy là: 0782823138. IMEI: 353687073630045 (điện thoại đã qua sử dụng của An T); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA (màu xanh đậm), số sim được gắn trong máy là: 0969.499.667 ở khe sim 1; 0362.564.906 ở khe sim 2; MEI 1: 357739100344813; IMEI 2: 357739102344811 (điện thoại đã qua sử dụng của Đ); 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn hai ống hút màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng sắt; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 03 (ba) đoạn ống hút màu đen; 03 (ba) túi nylon màu trắng. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,198 gam trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi “Niêm phong số: 909, ngày 27/10/2021” có đóng hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Lê Minh V, Phạm Phước B và Thượng Phú Đ, An T.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSTN ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Thượng Phú Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Thượng Phú Đ, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Thượng Phú Đ khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng Thượng Văn T khai: Thượng Phú Đ là cháu ruột và Đ tàng trữ trái phép chất ma túy ông hoàn toàn không biết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/10/2021 của Công an xã P; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường cùng ngày 27/10/2021; Bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định số: 896/KL-KTHS ngày 29/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai ngày 27/10/2021 của bị cáo; Lời khai người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ 20 phút, ngày 27/10/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy - Công an huyện T phối hợp với Công an xã P bắt quả tang bị cáo Thượng Phú Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tỉnh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín. Theo Kết luận giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,241 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,241gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo đã có tiền án, ngày 26/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 12/11/2020), bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 27/10/2021. Xét thấy, bị cáo không biết sửa đổi bản thân nên khi lượng

hình cần xem xét mức án nghiêm khắc mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là người có công với cách mạng nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA (màu xanh), số sim được gắn trong máy là: 0782823138. IMEI: 353687073630045 (điện thoại đã qua sử dụng của An T); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA (màu xanh đậm), số sim được gắn trong máy là: 0969.499.667 ở khe sim 1; 0362.564.906 ở khe sim 2; MEI 1: 357739100344813; IMEI 2: 357739102344811 (điện thoại đã qua sử dụng của Đ). Cơ quan điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã trả lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn hai ống hút màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng sắt; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 03 (ba) đoạn ống hút màu đen; 03 (ba) túi nylon màu trắng. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,198 gam trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi “Niêm phong số: 909, ngày 27/10/2021” có đóng hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Lê Minh V, Phạm Phước B và Thượng Phú Đ, An T. Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ và không có giá trị do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với An T, Giáp Lam T và Thượng Phú H. Tại phiên tòa bị cáo khai không có chứng cứ việc T đưa bị cáo 350.000đ nhờ mua ma túy dùm và T cho bị cáo mượn điện thoại để liên lạc mua ma túy và Cơ quan điều tra đã chứng minh T, T và H không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đ nên không xem xét trách nhiệm đối với T, T và H.

[7] Đối với thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) đeo khẩu trang chạy xe mô tô hiệu Sirius màu vàng – đen bán ma túy cho bị cáo Đ. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thượng Phú Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thượng Phú Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, phía trên có gắn hai ống hút màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng sắt; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 03 (ba) đoạn ống hút màu đen; 03 (ba) túi nylon màu trắng. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,198 gam trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi “Niêm phong số: 909, ngày 27/10/2021” có đóng hình tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N, Lê Minh V, Phạm Phước B và Thượng Phú Đ, An T.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thượng Phú Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)**

**Hứa Quang Thông**